

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng Tư vấn đánh giá
an toàn đập, hồ chứa nước thủy lợi cấp tỉnh**

CHỦ TỊCH UBND TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Thủy lợi ngày 19/6/2017;

Căn cứ Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước;

Căn cứ Quyết định số 36/2019/QĐ-UBND ngày 12/11/2019 của UBND tỉnh phân công, phân cấp thực hiện quản lý nhà nước về an toàn đập, hồ chứa nước thủy lợi trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Quyết định số 1452/QĐ-UBND ngày 06/5/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc thành lập Hội đồng Tư vấn đánh giá an toàn đập, hồ chứa nước thủy lợi cấp tỉnh;

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 36/TTr-SNN&PTNT ngày 09/3/2021 về việc ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng Tư vấn đánh giá an toàn đập, hồ chứa nước thủy lợi cấp tỉnh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế hoạt động của Hội đồng Tư vấn đánh giá an toàn đập, hồ chứa nước thủy lợi cấp tỉnh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính; các thành viên Hội đồng; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã có đập, hồ chứa nước; Giám đốc các Công ty Khai thác công trình thủy lợi và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2 QĐ;
 - Bộ Nông nghiệp và PTNT;
 - Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
 - Tổng cục Thủy lợi;
 - Lưu: VT, NN.
- } (để b/c);

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Đức Giang

QUY CHẾ
**Hoạt động của Hội đồng Tư vấn đánh giá an toàn đập,
hồ chứa nước thủy lợi cấp tỉnh**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày / /2021
của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)*

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi áp dụng

Quy chế này quy định về hoạt động của Hội đồng Tư vấn đánh giá an toàn đập, hồ chứa nước thủy lợi cấp tỉnh được thành lập theo Quyết định số 1452/QĐ-UBND ngày 06/5/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh (sau đây gọi tắt là Hội đồng).

Điều 2. Nguyên tắc và phương thức làm việc của Hội đồng

1. Nguyên tắc làm việc của Hội đồng

a) Hội đồng làm việc theo nguyên tắc dân chủ, minh bạch, huy động trí tuệ và kinh nghiệm của các thành viên để tham mưu, giúp việc cho Chủ tịch UBND tỉnh trong công tác kiểm tra, đánh giá an toàn đập, hồ chứa nước; quyết định phương án tích nước và giải pháp bảo đảm an toàn đối với đập, hồ chứa có nguy cơ mất an toàn.

b) Mọi thành viên Hội đồng có quyền đóng góp ý kiến của mình. Trường hợp Hội đồng cần biểu quyết về một vấn đề, quyết định của Hội đồng chỉ được thông qua khi có ít nhất 2/3 số thành viên tán thành.

2. Phương thức làm việc của Hội đồng

a) Hội đồng thực hiện nhiệm vụ tư vấn thông qua các phương thức sau:

- Thảo luận tại các phiên họp của Hội đồng.
- Góp ý bằng văn bản hoặc phiếu góp ý.

b) Định kỳ 1 năm họp 2 lần trước và sau khi kết thúc mùa mưa, lũ. Trường hợp cần thiết, Chủ tịch Hội đồng có thể triệu tập các phiên họp đột xuất khác theo yêu cầu công việc khi có tối thiểu 1/2 số thành viên của Hội đồng đề nghị.

c) Kết quả làm việc của Hội đồng là các kiến nghị về giải pháp liên quan đến công tác kiểm tra, đánh giá an toàn; phương án tích nước và giải pháp bảo đảm an toàn đập, hồ chứa nước, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định.

Chương II

CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ ĐIỀU HÀNH HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG

Điều 3. Thành phần Hội đồng

Hội đồng gồm các thành viên sau:

1. Thành viên cố định

- Chủ tịch Hội đồng là Phó Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
- Phó Chủ tịch thường trực Hội đồng là Chi cục trưởng Chi cục Thủy lợi.
- Phó Chủ tịch Hội đồng là Phó Chi cục trưởng Chi cục Thủy lợi phụ trách công tác quản lý an toàn đập, hồ chứa nước.
- Thư ký Hội đồng là Trưởng Phòng Quản lý công trình Thủy lợi và Nước sạch nông thôn.

- Ủy viên Hội đồng: 02 người, trong đó 01 người là đại diện cơ quan chuyên môn quản lý nhà nước về thủy lợi thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và 01 người là đại diện Công ty cổ phần tư vấn xây dựng Thủy lợi Thanh Hóa.

- Ủy viên phản biện Hội đồng: 02 người, trong đó 01 người là đại diện của Hội Khoa học Thủy lợi Thanh Hóa và 01 người là đại diện của Đoàn Quy hoạch và Thiết kế Thủy lợi Thanh Hóa.

2. Thành viên mời theo từng công trình

- Là đại diện lãnh đạo và phòng chuyên môn thuộc UBND các huyện, thị xã có đập, hồ chứa nước.
- Là đại diện lãnh đạo Công ty và Chi nhánh Khai thác công trình thủy lợi.
- Các chuyên gia về an toàn đập, hồ chứa nước.

3. Tổ giúp việc của Hội đồng do Chi cục trưởng Chi cục Thủy lợi quyết định điều động trên cơ sở sử dụng cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và phương tiện, trang thiết bị của đơn vị.

4. Các thành viên Hội đồng, thành viên Tổ giúp việc làm việc theo chế độ kiêm nhiệm, được hưởng các chế độ theo quy định hiện hành.

Điều 4. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng

1. Chủ tịch Hội đồng

a) Quyết định số lượng thành viên, thành phần các tiểu Hội đồng của từng công trình đập, hồ chứa nước có nguy cơ mất an toàn.

b) Phân công nhiệm vụ cho Phó Chủ tịch Hội đồng, Ủy viên Hội đồng.

c) Quyết định nội dung phiên họp, các vấn đề đưa ra thảo luận và thành phần tham dự tại các phiên họp của Hội đồng.

d) Chủ trì các phiên họp của Hội đồng.

đ) Xử lý các đề xuất, kiến nghị của các thành viên Hội đồng theo thẩm quyền. Quyết định nội dung các Biên bản làm việc của Hội đồng để thực hiện công tác tham mưu cho Chủ tịch UBND tỉnh.

2. Phó Chủ tịch Hội đồng

a) Trực tiếp chỉ đạo, điều hành hoạt động của Tổ giúp việc và tư vấn hỗ trợ kỹ thuật cho Hội đồng (nếu có).

b) Chủ trì các phiên họp của Hội đồng theo ủy quyền của Chủ tịch Hội đồng.

c) Đôn đốc việc thực hiện các nhiệm vụ của Ủy viên Hội đồng.

d) Thực hiện các nhiệm vụ theo sự phân công hoặc ủy quyền của Chủ tịch Hội đồng.

Điều 5. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy viên Hội đồng

1. Tham gia đầy đủ các phiên họp của Hội đồng và hoàn thành các nhiệm vụ do Chủ tịch Hội đồng phân công.

2. Đề xuất các vấn đề liên quan đến công tác kiểm tra, đánh giá an toàn; phương án tích nước và giải pháp bảo đảm an toàn đập, hồ chứa nước có nguy cơ mất an toàn.

3. Chuẩn bị các ý kiến tư vấn trực tiếp hoặc gián tiếp tại các phiên họp Hội đồng. Các ý kiến này được bổ sung, hoàn chỉnh thành văn bản sau phiên họp Hội đồng và chuyển cho Tổ giúp việc. Có quyền bảo lưu ý kiến bằng văn bản và chuyển cho Tổ giúp việc khi thấy ý kiến của mình đúng nhưng trái với kết luận của phiên họp.

4. Chịu trách nhiệm về công việc do Chủ tịch Hội đồng giao và những ý kiến của mình trước Hội đồng.

5. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công của Chủ tịch Hội đồng.

6. Được cung cấp thông tin có liên quan đến các nội dung, nhiệm vụ của Hội đồng.

7. Sau khi nhận được hồ sơ, tài liệu do Tổ giúp việc chuyển đến, các Ủy viên phản biện có trách nhiệm chuẩn bị ý kiến phản biện của mình bằng văn bản gửi đến Tổ giúp việc và trình bày tại phiên họp của Hội đồng.

Điều 6. Nhiệm vụ, quyền hạn của Tổ giúp việc

1. Thực hiện các nhiệm vụ được Hội đồng giao.

2. Tổng hợp các báo cáo định kỳ hoặc đột xuất về công tác quản lý, khai thác các đập, hồ chứa nước do UBND tỉnh quản lý.

3. Chuẩn bị chương trình, nội dung và tài liệu liên quan cho các kỳ họp của Hội đồng.

4. Dự thảo các Biên bản phiên họp và các báo cáo đề Chủ tịch Hội đồng trình Chủ tịch UBND tỉnh quyết định giải pháp bảo đảm an toàn cho các đập, hồ chứa nước có nguy cơ mất an toàn.

5. Tổ chức cho các thành viên Hội đồng đi khảo sát hiện trường các đập, hồ chứa nước có nguy cơ mất an toàn khi có yêu cầu hoặc những trường hợp đặc biệt khác theo chỉ đạo của Chủ tịch Hội đồng.

6. Thực hiện lưu giữ và quản lý hồ sơ, tài liệu có liên quan đến các hoạt động của Hội đồng.

7. Xây dựng kế hoạch công tác, kinh phí hàng năm, trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định.

Điều 7. Tư vấn hỗ trợ kỹ thuật cho Hội đồng

1. Trên cơ sở báo cáo của các địa phương, đơn vị khai thác công trình về hiện trạng đập, hồ chứa nước có nguy cơ mất an toàn; Hội đồng xem xét, đánh giá mức độ an toàn, nếu cần thiết thì đề xuất Chủ tịch UBND tỉnh cho thuê tư vấn để kiểm tra, đánh giá, kiểm định đột xuất các hạng mục công trình.

2. Tư vấn hỗ trợ kỹ thuật cho Hội đồng có nhiệm vụ khảo sát, kiểm tra, đánh giá, kiểm định, tính toán điều tiết, phương án tích nước,... theo Đề cương nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền phê duyệt, báo cáo kết quả, đề xuất, kiến nghị giải pháp để Hội đồng xem xét, trình Chủ tịch UBND tỉnh quyết định.

3. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tiếp nhận hồ sơ, thẩm định, trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt Đề cương, dự toán trên cơ sở đề nghị của Hội đồng; tiến hành lựa chọn và ký hợp đồng với các tổ chức, cá nhân theo quy định hiện hành để thực hiện các nhiệm vụ tư vấn theo yêu cầu của Hội đồng; tổ chức nghiệm thu sản phẩm và trình Hội đồng xem xét theo quy định.

Điều 8. Chế độ phối hợp, quan hệ công tác giữa Hội đồng và các cơ quan liên quan

1. Quan hệ với các cơ quan quản lý nhà nước cấp huyện có đập, hồ chứa nước có nguy cơ mất an toàn

a) Cử thành viên tham gia Hội đồng theo quy định tại Quyết định số 1452/QĐ-UBND ngày 06/5/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc thành lập Hội đồng Tư vấn đánh giá an toàn đập, hồ chứa nước thủy lợi cấp tỉnh.

b) Sử dụng phòng chuyên môn về thủy lợi cấp huyện để tư vấn, tham mưu, giúp việc, phối hợp trong các nội dung liên quan đến hoạt động của Hội đồng (thông qua Tổ giúp việc của Hội đồng).

c) Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị chức năng thuộc quyền quản lý thực hiện nghiêm túc các văn bản, khuyến nghị của Hội đồng.

2. Các đơn vị được giao quản lý, khai thác các đập, hồ chứa nước có nguy cơ mất an toàn

a) Tham gia, phối hợp chặt chẽ trong các hoạt động của Hội đồng.

b) Để chuẩn bị cho các phiên họp của Hội đồng, Tổ giúp việc sẽ gửi công văn thông báo của Hội đồng về nội dung, thời gian họp, các yêu cầu khác để các đơn vị quản lý, khai thác biết và phối hợp chuẩn bị.

c) Khi nhận được thông báo của Hội đồng, các đơn vị quản lý, khai thác có trách nhiệm thực hiện các công tác chuẩn bị, gồm: Lập báo cáo đánh giá hiện trạng an toàn công trình, phương án tích nước, giải pháp bảo đảm an toàn và báo cáo kết quả về Hội đồng (qua Tổ giúp việc) biết để tiến hành các công việc tiếp theo, chuẩn bị các điều kiện để Hội đồng khảo sát hiện trường.

3. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

a) Chỉ đạo các phòng, đơn vị chuyên môn thuộc Sở hỗ trợ các hoạt động của Hội đồng.

b) Sử dụng các trang thiết bị, phương tiện của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trong quá trình hoạt động.

4. Các cơ quan liên quan khác

a) Quan hệ của Hội đồng với các cơ quan liên quan khác như: Tổng cục Thủy lợi; Tổng cục Phòng, chống thiên tai; Văn phòng thường trực Chỉ huy phòng, chống thiên tai tỉnh và các đơn vị liên quan là quan hệ phối hợp để thực hiện các nhiệm vụ của Hội đồng.

b) Các công việc cần phối hợp của các cơ quan liên quan: Chuẩn bị cho phiên họp của Hội đồng, Tổ giúp việc liên hệ và gửi công văn đề nghị các cơ quan liên quan chuẩn bị trước văn bản phát biểu ý kiến dưới góc độ trách nhiệm và chuyên môn của cơ quan liên quan. Các cơ quan có liên quan chuẩn bị ý kiến bằng văn bản, cử người tham dự và trình bày trong phiên họp của Hội đồng.

Điều 9. Quy trình làm việc của Hội đồng

1. Thời hạn gửi báo cáo, tài liệu, giấy mời họp

a) Báo cáo kết quả quan trắc, quản lý, khai thác, diễn biến quá trình làm việc của đập, hồ chứa nước, các hiện tượng phát sinh được các đơn vị quản lý, khai thác lập, gửi về Hội đồng 10 ngày trước phiên họp.

b) Tài liệu và giấy mời họp gửi tới các thành viên Hội đồng chậm nhất 05 ngày trước phiên họp.

2. Quy trình làm việc của Hội đồng

a) Các thành viên của Hội đồng khi nhận tài liệu và giấy triệu tập họp của Hội đồng, sắp xếp thời gian, chuẩn bị ý kiến phát biểu bằng văn bản và tham dự phiên họp.

b) Chủ tịch Hội đồng chủ trì, điều khiển phiên họp theo trình tự sau đây:

- Thư ký Hội đồng báo cáo về diễn biến công việc giữa 2 kỳ họp của Hội đồng và kết quả công tác chuẩn bị.

- Đại diện các đơn vị quản lý, khai thác trình bày báo cáo đánh giá hiện trạng của công trình, các biện pháp đảm bảo an toàn, các phương án tích nước và các kiến nghị cụ thể.

- Tư vấn hỗ trợ kỹ thuật trình bày các báo cáo (nếu có).

- Các Ủy viên phản biện trình bày ý kiến phản biện của mình (nhận xét, đánh giá nội dung các báo cáo chuyên môn, các điểm lưu ý,...).

- Đại diện các cơ quan liên quan tham dự phiên họp phát biểu ý kiến dưới góc độ trách nhiệm quản lý và chuyên môn.

- Các thành viên Hội đồng phát biểu ý kiến.

- Giải trình của các đơn vị quản lý, khai thác và tư vấn hỗ trợ kỹ thuật.

- Hội đồng thảo luận.

- Chủ tịch Hội đồng kết luận và tổng kết phiên họp.

3. Tùy theo mục tiêu, tính chất của phiên họp, Chủ tịch Hội đồng có thể thay đổi nội dung và trình tự quy định này.

Điều 10. Kinh phí hoạt động của Hội đồng

1. Kinh phí hoạt động của Hội đồng được bố trí trong dự toán chi thường xuyên hàng năm qua Chi cục Thủy lợi.

2. Kinh phí hoạt động của Hội đồng được sử dụng để chi cho các hoạt động của Hội đồng, Tổ giúp việc và tư vấn hỗ trợ kỹ thuật cho Hội đồng (nếu có) trên cơ sở dự toán kinh phí được duyệt.

Chương III

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 11. Điều khoản thi hành

Trong quá trình thực hiện, nếu có nội dung cần sửa đổi, bổ sung Quy chế thì phản ánh, đề xuất gửi về Tổ giúp việc của Hội đồng để tổng hợp, trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định./.